

CÂU HỎI ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I- LỚP 10-MÔN GDKT-PL- NĂM 2324

Câu 1: Thuế có vai trò như thế nào?

- A. Công cụ quan trọng để điều tiết thị trường.
- B. Công dân phải có nghĩa vụ khai và nộp thuế đầy đủ.
- C. Chỉ có người đóng thuế mới hưởng lợi ích từ thuế.
- D. Thuế thúc đẩy phát triển kinh tế đối ngoại.

Câu 2: Doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện để lắp ráp ô tô phải nộp loại thuế nào dưới đây?

- A. Thuế thu nhập cá nhân.
- B. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- C. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- D. Thuế nhập khẩu.

Câu 3: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế thu nhập cá nhân.
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- D. Thuế nhập khẩu.

Câu 4: Loại thuế nào sau đây **không** thuộc thuế trực thu?

- A. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- B. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
- C. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
- D. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

Câu 5: Vì sao đóng thuế là nghĩa vụ của công dân?

- A. Vì nhà nước quản lý đất đai người dân muốn sử dụng thì phải nộp thuế.
- B. Vì công dân đang sinh sống trên đất nước nên phải đóng thuế.
- C. Vì được nhà nước sử dụng quân đội bảo vệ người dân.
- D. Tạo ngân sách giúp nhà nước tồn tại và duy trì hoạt động.

Câu 6: Sản xuất kinh doanh có vai trò gì?

- A. Làm mất cân bằng xã hội.
- B. Làm ra sản phẩm tinh thần cho con người.
- C. Làm giảm tỉ lệ sáng tạo của con người.
- D. Làm ra sản phẩm hàng hóa/ dịch vụ.

Câu 7: Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

- A. quy mô nhỏ.
- B. không phải đóng thuế.
- C. không cần đăng ký.
- D. quy mô lớn.

Câu 8: Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp là có tính

- A. tổ chức.
- B. phi lợi nhuận.
- C. tính nhân đạo.
- D. tự phát.

Câu 9: Về thành viên, công ty hợp danh có ít nhất là mấy chủ sở hữu?

- A. bốn.
- B. hai.
- C. ba.
- D. một.

Câu 10: Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân là tài sản của chủ doanh nghiệp và tài sản của doanh nghiệp không

- A. phải là một.
- B. giống nhau.
- C. bị tịch thu.
- D. tách bạch.

Câu 11: Công ty cổ phần được hình thành như thế nào?

- A. Bằng vốn điều lệ.
- B. Bằng vốn của một cá nhân.
- C. Bằng vốn của nhà nước.
- D. Bằng vốn đóng góp của nhiều người.

Câu 12: Tổ chức do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp được gọi là gì?

- A. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- B. Doanh nghiệp tư nhân.
- C. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên.
- D. Công ty cổ phần.

Câu 13: Xét về loại hình sở hữu, mô hình kinh tế hợp tác xã được dựa trên hình thức sở hữu nào dưới đây?

- A. Sở hữu tư nhân.
- B. sở hữu tập thể.
- C. sở hữu nhà nước.
- D. Sở hữu cá nhân.

Câu 14: Theo quy định của pháp luật, để thành lập mô hình kinh tế hợp tác xã phải có tối thiểu bao nhiêu thành viên tham gia thành lập?

- A. 5 thành viên.
- B. 6 thành viên.
- C. 7 thành viên.
- D. 8 thành viên.

Câu 15: Ưu điểm của mô hình hợp tác xã so với mô hình hộ sản xuất kinh doanh là

- A. có sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. B. tự tổ chức sản xuất kinh doanh.
C. có quyền tự làm chủ trong kinh doanh. D. có quy mô nhỏ lẻ.

Câu 16: Sản xuất kinh doanh **không** có vai trò nào dưới đây

- A. Tạo ra sản phẩm hàng hóa. B. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.
C. Tạo việc làm cho xã hội. D. Thúc đẩy khủng hoảng.

Câu 17: Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp tư nhân **không** có

- A. luật sư hỗ trợ. B. hóa đơn thuế.
C. tài sản cố định. D. tư cách pháp nhân.

Câu 18: Một trong những hạn chế của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

- A. dễ tạo việc làm. B. quản lý gọn nhẹ.
C. khó huy động vốn. D. có quy mô nhỏ.

Câu 19: Đối tượng nào dưới đây **không** phải là thành viên công ty?

- A. Chủ thể chi tiền để mua tài sản cho công ty.
B. Chủ thể mua phần vốn góp của thành viên công ty.
C. Chủ thể hưởng thừa kế từ người để lại di sản.
D. Chủ thể góp vốn để thành lập công ty.

Câu 20: Một trong những đặc điểm của tín dụng là có tính

- A. một phía. B. tạm thời. C. cưỡng chế. D. bắt buộc.

Câu 21: Một trong những vai trò của tín dụng là huy động nguồn vốn nhân đôi vào

- A. cá độ bóng đá. B. lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
C. sản xuất kinh doanh. D. các dịch vụ đỏ đen.

Câu 22: Tín dụng có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?

- A. Là công cụ giảm tỉ lệ mắc bệnh.
B. Là công cụ giảm lạm phát.
C. Là công cụ điều tiết kinh tế- xã hội của Nhà nước.
D. Là công cụ giảm tỉ lệ ô nhiễm môi trường.

Câu 23: Một trong những đặc điểm của tín dụng là

- A. triệt tiêu khả năng làm ăn của nhau. B. dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau.
C. ép buộc và cưỡng chế lẫn nhau. D. ép buộc nhau khi gặp khó khăn.

Câu 24: Tín dụng **không** có vai trò nào dưới đây?

- A. Tín dụng là công cụ thúc đẩy sự lưu thông của hàng hoá và tiền tệ.
B. Tín dụng là công cụ giúp thúc đẩy kinh doanh, đầu tư sinh lời.
C. Tín dụng làm gia tăng mối quan hệ chủ nợ - con nợ trong xã hội.
D. Tín dụng thúc đẩy quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất.

Câu 25: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của tín dụng ?

- A. Là công cụ điều tiết kinh tế xã hội . B. Hạn chế bớt tiêu dùng.
C. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. D. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông.

Câu 26: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ?

- A. Dựa trên sự tin tưởng. B. Tính hoàn trả.
C. Tính tạm thời. D. Tính bắt buộc.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ?

- A. Lãi suất cho vay phụ thuộc vào lòng tin.
B. Nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định.
C. Dựa trên sự tin tưởng.
D. Đến thời hạn người vay có nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi.

Câu 28: Quan hệ tín dụng bằng tiền giữa một bên là ngân hàng với một bên là các chủ thể kinh tế dựa trên nguyên tắc thỏa thuận và có hoàn trả được gọi là dịch vụ tín dụng

- A. tiêu dùng. B. doanh nghiệp. C. ngân hàng. D. cá nhân.

Câu 29: Mua bán trả chậm hàng hóa là một trong những hình thức của tín dụng

- A. tiêu dùng. B. tư nhân. C. nhà nước. D. thương mại.

Câu 30: Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?

C. Bao gồm cả tiêu dùng của doanh nghiệp. D. Mục đích vay để tiêu dùng.

Câu 45: Nội dung nào dưới đây *không* phải là đặc điểm của tín dụng nhà nước?

A. Theo kế hoạch, chủ trương của Nhà nước.

B. Cho vay với lãi suất ưu đãi.

C. Chủ thể cung ứng vốn để cấp tín dụng là Nhà nước.

D. Người được cấp vốn tín dụng nhà nước không phải hoàn trả.

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1-A	2-D	3-B	4-D	5-D	6-D	7-A	8-A	9-B	10-D
11-D	12-B	13-B	14-C	15-A	16-D	17-D	18-C	19-B	20-B
21-C	22-C	23-B	24-C	25-B	26-D	27-A	28-C	29-D	30-C
31-A	32-B	33-B	34-D	35-D	36-D	37-A	38-B	39-A	40-A
41-D	42-B	43-C	44-B	45-D					